# Bản tin Phân tích kỹ thuật

17/09/2026

Vietcap

**Vũ Minh Đức**
**Phó Giám đốc**
**duc.vu@vietcap.com.vn**
**+8428 3914 3588 ext.363**

**Lê Hải Đăng**
**Chuyên viên**
**dang.le@vietcap.com.vn**
**+8428 3914 3588 ext.570**

# Chiến lược HĐTL chỉ số VN30

Nguồn: Vietcap

**Nhận định:**

- 41I1GA000 đóng cửa với tín hiệu tăng, mục tiêu kế tiếp tại vùng 1.986 điểm, tương ứng vùng giá cao ngày 11/09. (M5)
- Khuyến nghị mở vị thế mua quanh 1.976 điểm và dừng lỗ nếu xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 1.973 điểm.

**Chiến lược:**

- Mua (B): 1.976 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.986 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.973 điểm

# Quan điểm kỹ thuật

| | Ngắn hạn | Trung hạn |
|---|---|---|
| VN-Index | Trung tính | Tích cực |
| VN30 | Trung tính | Tích cực |
| VNMid | Tiêu cực | Tiêu cực |
| VNSmall | Tiêu cực | Tiêu cực |
| HNX | Tiêu cực | Trung tính |

Nguồn: Vietcap

- VN-Index tăng cả về điểm số và thanh khoản, đi cùng độ rộng thị trường tích cực, cho thấy lực mua cải thiện đáng kể trên các phân khúc vốn hóa và phần lớn nhóm ngành. Trong đó, Chứng khoán, Ngân hàng, Bán lẻ, Tiêu dùng và Bất động sản đều ghi nhận sự gia tăng của lực cầu. Đáng chú ý, áp lực bán tại vùng giá cao chưa ở mức đáng lo ngại.

- Về mặt kỹ thuật, VN-Index duy trì đà tăng ổn định trên vùng hỗ trợ 1.800 điểm, qua đó củng cố khả năng kéo dài nhịp tăng về khu vực 1.850–1.875 điểm trong thời gian tới. Hỗ trợ gần là vùng 1.790–1.800 điểm.

- Đánh giá tổng quan, sự cải thiện của lực cầu trên vùng 1.800 điểm là tín hiệu tích cực, đặc biệt khi nhiều nhóm ngành cùng tham gia vào nhịp tăng. Điều này củng cố khả năng VN-Index tiếp cận lại vùng 1.850–1.875 điểm trong các phiên tới. Trong đó, nhóm Tiêu dùng được kỳ vọng sẽ có diễn biến tích cực hơn khi lực mua đang cải thiện.

# Cổ phiếu khuyến nghị theo PTKT

Nguồn: Vietcap

## PVS

- PVS duy trì tín hiệu tăng trong cả ngắn và trung hạn. Sau các phiên tăng đầu tuần, phiên điều chỉnh 17/09 diễn ra trên nền thanh khoản thấp, cho thấy áp lực bán vẫn duy trì ở mức thấp.
- Điều kiện hiện tại phù hợp để mở vị thế ngắn hạn trên PVS và dừng lỗ nếu xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 30.800.

| Giá mua | Giá mục tiêu | Ngưỡng dừng lỗ |
|---|---|---|
| 32.600-33.300 | 39.500 | 30.800 |

Nguồn: Vietcap

## MBB

- MBB cải thiện về giá lẫn thanh khoản trong hai phiên vừa qua sau khi xác nhận tín hiệu tạo đáy ngắn hạn tại vùng 19.600, củng cố khả năng mở rộng nhịp tăng lên các vùng giá cao hơn.
- Khuyến nghị mở vị thế ngắn hạn trên MBB từ khu vực 20.400-20.550 và dừng lỗ nếu xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 20.100.

| Giá mua | Giá mục tiêu | Ngưỡng dừng lỗ |
|---|---|---|
| 20.400-20.550 | 21.800 | 20.100 |

Vietcap

# Cổ phiếu khuyến nghị theo PTKT

Nguồn: Vietcap

## MCH

- MCH tăng ba phiên liên tiếp trên nền thanh khoản cao, cho thấy lực cầu chủ động duy trì tích cực. Dự báo cổ phiếu tiếp tục mở rộng nhịp tăng, với mục tiêu gần tại 156.000.
- Khuyến nghị mở vị thế ngắn hạn trên MCH và dừng lỗ nếu xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 140.000.

| Giá mua | Giá mục tiêu | Ngưỡng dừng lỗ |
|---|---|---|
| 144.000-145.600 | 156.000 | 140.000 |

Nguồn: Vietcap

## MSN

- MSN hồi phục ổn định, củng cố khả năng tạo đáy quanh 65.300. Mục tiêu gần tại vùng 73.000.
- Khuyến nghị mở vị thế ngắn hạn trên MSN và dừng lỗ nếu xuất hiện nến đóng cửa dưới 65.800. Do cổ phiếu vẫn hồi phục trong xu hướng giảm, tỷ trọng nên duy trì ở mức thăm dò.

| Giá mua | Giá mục tiêu | Ngưỡng dừng lỗ |
|---|---|---|
| 20.400-20.550 | 21.800 | 20.100 |

Vietcap

# Bảng theo dõi những vị thế đang mở

| BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Mã | Ngày mở | Ngày đóng | Trạng thái | Giá hiện tại | Giá mở | Lãi/Lỗ hiện tại | Ngưỡng dừng lỗ | Giá mục tiêu | Ngưỡng dừng lỗ mới | Giá mục tiêu mới |
| GAS | 24/08/2026 | | Đang mở | 88,600 | 82,000 | 8.0% | 78,500 | 98,000 | 85,000 | |
| SSI | 24/08/2026 | | Đang mở | 21,150 | 21,100 | 0.2% | 19,300 | 23,000 | | |
| FPT | 24/08/2026 | | Đang mở | 74,300 | 71,400 | 4.1% | 69,000 | 78,000 | 72,000 | |
| STB | 27/08/2026 | | Đang mở | 76,200 | 74,000 | 3.0% | 73,000 | 82,000 | 74,000 | |
| VPB | 27/08/2026 | | Đang mở | 28,200 | 26,700 | 5.6% | 25,900 | 28,500 | 26,700 | |
| VCB | 08/09/2026 | | Đang mở | 59,600 | 57,900 | 2.9% | 57,000 | 60,900 | 58,800 | |
| ACB | 08/09/2026 | | Đang mở | 22,800 | 22,200 | 2.7% | 21,800 | 23,750 | | |
| VIC | 15/09/2026 | | Đang mở | 241,200 | 241,000 | 0.1% | 227,000 | 269,000 | | |
| DGW | 15/09/2026 | | Đang mở | 45,400 | 45,400 | 0.0% | 42,800 | 56,000 | | |

# Bảng theo dõi những vị thế đang mở

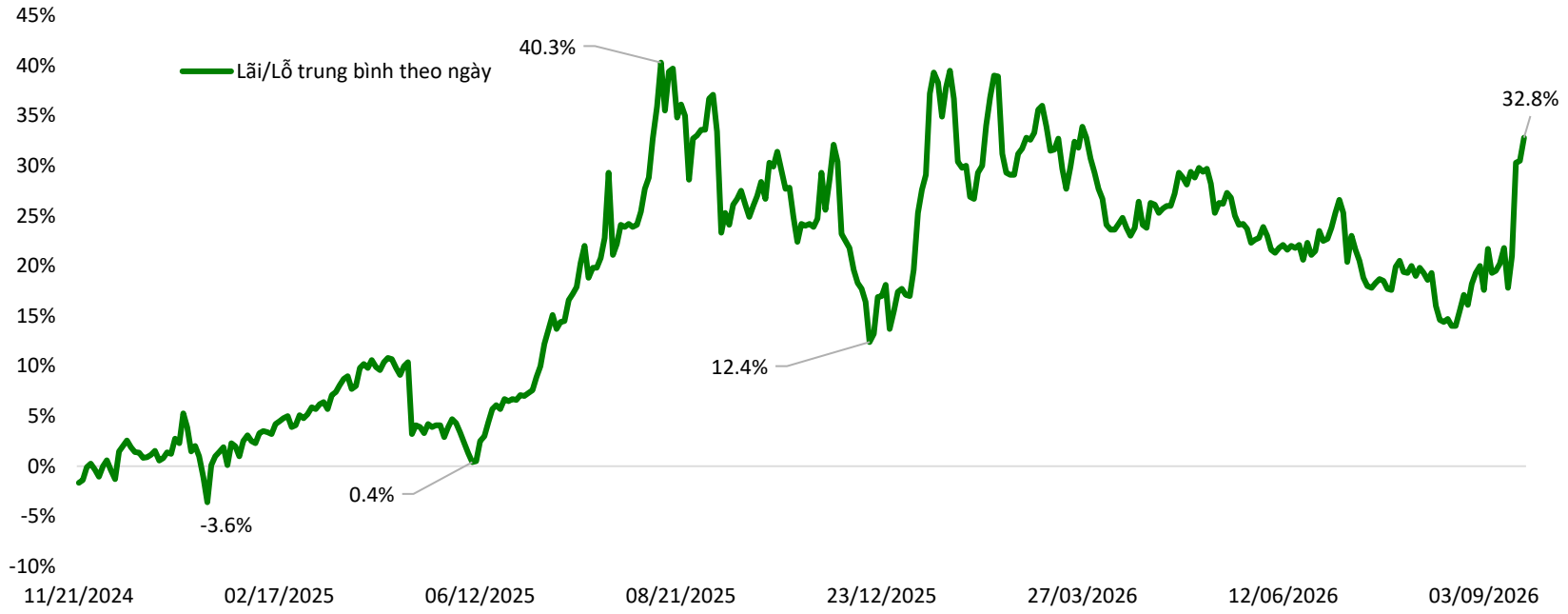


Vietcap

# Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

| TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Mã | Giá | Thay đổi giá 1 ngày | Thay đổi giá 5 ngày | Vốn hóa (tỷ VND) | Thay đổi chỉ số | EPS trượt | PB | PE | Xu hướng | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| VPB | 28,200 | 2.17% | 2.55% | 223,737 | 1.057 | 3,758 | 1.3 | 7.5 | Tích cực | Tích cực | Tích cực | Tích cực |
| CTG | 31,400 | 1.78% | 2.78% | 243,882 | 0.945 | 5,172 | 1.2 | 6.1 | Trung tính | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| SSB | 23,450 | 4.92% | 30.28% | 81,343 | 0.870 | 870 | 1.9 | 27.0 | Tích cực | Tích cực | Tích cực | Tích cực |
| LPB | 47,500 | 2.04% | -1.35% | 141,896 | 0.629 | 3,780 | 3.3 | 12.6 | Trung tính | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| BID | 36,700 | 0.96% | 0.96% | 285,461 | 0.597 | 4,250 | 1.5 | 8.6 | Trung tính | Trung tính | Trung tính | Tiêu cực |
| HDB | 27,600 | 1.85% | 0.55% | 138,146 | 0.554 | 3,897 | 1.6 | 7.1 | Tích cực | Trung tính | Trung tính | Trung tính |
| MBB | 20,550 | 1.23% | 2.24% | 206,913 | 0.554 | 3,218 | 1.4 | 6.4 | Tích cực | Trung tính | Tiêu cực | Tiêu cực |
| VCB | 59,600 | 0.51% | 1.02% | 497,998 | 0.548 | 4,984 | 2.0 | 12.0 | Trung tính | Trung tính | Tích cực | Tiêu cực |
| VHM | 71,300 | 0.42% | -2.46% | 585,717 | 0.538 | 9,730 | 2.2 | 7.3 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| MWG | 73,100 | 2.24% | 0.27% | 107,873 | 0.525 | 6,663 | 3.0 | 11.0 | Trung tính | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| HPG | 21,200 | 1.19% | -2.97% | 178,991 | 0.464 | 2,750 | 1.3 | 7.7 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| GAS | 88,600 | -0.89% | 4.73% | 213,787 | -0.416 | 5,269 | 3.1 | 16.8 | Tích cực | Tích cực | Tích cực | Tích cực |
| VJC | 126,800 | 1.93% | 1.28% | 97,521 | 0.409 | 2,830 | 3.7 | 44.8 | Trung tính | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| VCK | 28,750 | 2.68% | -4.49% | 70,004 | 0.408 | 1,916 | 2.2 | 15.0 | Trung tính | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| SSI | 21,150 | 2.92% | 0.71% | 63,478 | 0.403 | 1,752 | 1.6 | 12.1 | Tích cực | Tiêu cực | Trung tính | Tiêu cực |

# Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

| TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Mã | Giá | Thay đổi giá 1 ngày | Thay đổi giá 5 ngày | Vốn hóa (tỷ VND) | Thay đổi chỉ số | EPS trượt | PB | PE | Xu hướng | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| KSF | 79,500 | 1.40% | -2.21% | 71,533 | 0.461 | 16,970 | 3.4 | 4.7 | Trung tính | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| PVS | 33,300 | -2.92% | 3.26% | 20,436 | -0.274 | 3,432 | 1.3 | 9.7 | Tích cực | Tích cực | Tích cực | Tích cực |
| THD | 127,500 | -1.16% | -3.77% | 49,087 | -0.262 | 395 | 9.7 | 322.4 | Trung tính | Trung tính | Trung tính | Trung tính |
| KSV | 101,000 | -1.56% | -6.48% | 30,300 | -0.217 | 11,734 | 4.6 | 8.6 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| IDC | 32,000 | 3.23% | 3.90% | 13,358 | 0.198 | 5,201 | 2.0 | 6.2 | Trung tính | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| MBS | 16,800 | 2.44% | -1.75% | 16,816 | 0.188 | 1,828 | 1.4 | 9.2 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| NVB | 11,700 | 0.86% | -1.68% | 34,218 | 0.136 | 138 | 2.4 | 84.6 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| SHS | 14,300 | 2.14% | -4.03% | 12,862 | 0.127 | 1,119 | 1.0 | 12.8 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| CEO | 11,800 | 2.61% | -6.35% | 7,030 | 0.084 | 321 | 1.1 | 36.7 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| PGS | 77,100 | 4.33% | 14.22% | 3,855 | 0.077 | 2,718 | 3.9 | 28.4 | Tích cực | Tích cực | Tích cực | Tích cực |

| TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Mã | Giá | Thay đổi giá 1 ngày | Thay đổi giá 5 ngày | Vốn hóa (tỷ VND) | Thay đổi chỉ số | EPS trượt | PB | PE | Xu hướng | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| VGI | 81,800 | 0.84% | -0.80% | 248,871 | 0.546 | 4,047 | 6.6 | 20.2 | Trung tính | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| VEA | 37,000 | 2.78% | 2.21% | 49,146 | 0.356 | 5,818 | 2.1 | 6.4 | Tích cực | Tích cực | Tích cực | Tích cực |
| CC1 | 38,100 | -4.99% | 3.64% | 18,989 | -0.247 | 553 | 4.2 | 68.9 | Tích cực | Tích cực | Trung tính | Trung tính |
| MVN | 60,100 | -0.99% | -6.68% | 72,740 | -0.187 | 2,341 | 4.7 | 25.9 | Trung tính | Trung tính | Trung tính | Trung tính |
| ACV | 39,600 | 0.51% | -0.75% | 141,068 | 0.187 | 3,104 | 1.9 | 12.7 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| OIL | 14,500 | -3.33% | 5.07% | 15,072 | -0.131 | 591 | 1.4 | 24.6 | Tích cực | Tích cực | Tích cực | Tích cực |
| SLD | 14,200 | 39.22% | 39.22% | 1,116 | 0.114 | 12 | 1.5 | 1,156.4 | Tích cực | Trung tính | Trung tính | Trung tính |
| PRT | 8,600 | -8.51% | -9.47% | 2,775 | -0.062 | 568 | 0.8 | 16.3 | Tiêu cực | Trung tính | Tiêu cực | Tiêu cực |
| LDW | 19,000 | -14.41% | -26.92% | 1,497 | -0.056 | 996 | 1.6 | 19.1 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| DHB | 11,600 | -5.69% | 5.45% | 3,224 | -0.048 | 2,961 | 2.2 | 4.0 | Tích cực | Tích cực | Tích cực | Tiêu cực |

# Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

| VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Mã | Giá | Thay đổi Giá | GTGD (tỷ VND) | GTGD TB 30 phiên | Giá thấp nhất 52 tuần | Giá cao nhất 52 tuần | PB | PE | Xu hướng | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| SSB | 23,450 | 4.9% | 117.8 | 48.7 | 13,524 | 22,350 | 1.9 | 27.0 | Tích cực | Tích cực | Tích cực | Tích cực |
| VPI | 63,100 | 1.8% | 102.2 | 145.1 | 47,273 | 62,637 | 4.1 | 55.2 | Tích cực | Tích cực | Tích cực | Tích cực |

| PHÁ ĐÁY 52 TUẦN | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Mã | Giá | Thay đổi Giá | GTGD (tỷ VND) | GTGD TB 30 phiên | Giá thấp nhất 52 tuần | Giá cao nhất 52 tuần | PB | PE | Xu hướng | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| KOS | 31,350 | -4.9% | 8.1 | 8.3 | 32,950 | 42,150 | 2.9 | 247.4 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |

# Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

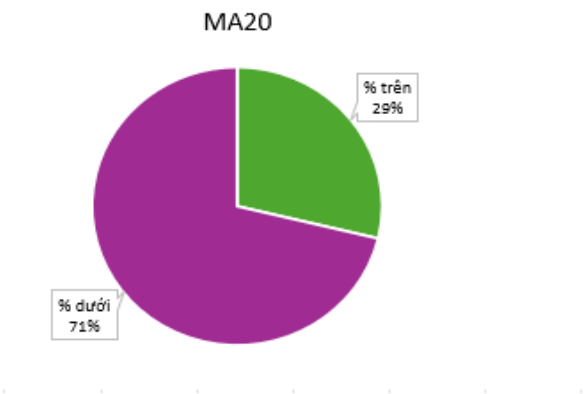


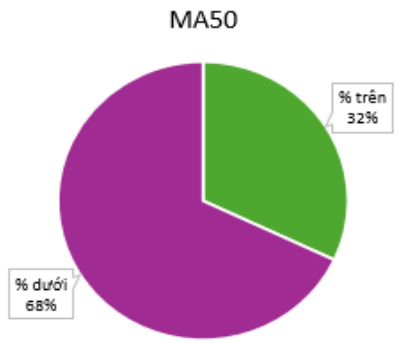


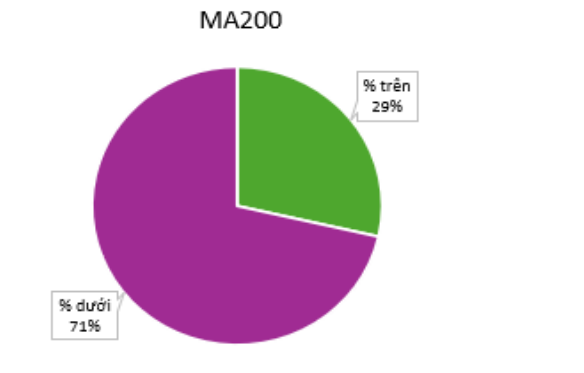


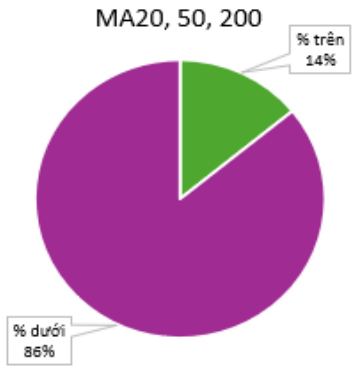


Vietcap

# Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

| Ngày | | | 17/09/2026 | 16/09/2026 | 15/09/2026 | 14/09/2026 | 11/09/2026 | 10/09/2026 | 09/09/2026 | 08/09/2026 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| VNINDEX | MA200 | Trên | 25% | 25% | 26% | 25% | 23% | 26% | 27% | 26% |
| | | Dưới | 75% | 75% | 74% | 75% | 77% | 74% | 73% | 74% |
| | MA50 | Trên | 34% | 33% | 32% | 29% | 31% | 35% | 35% | 35% |
| | | Dưới | 66% | 67% | 68% | 71% | 69% | 65% | 65% | 65% |
| | MA20 | Trên | 30% | 28% | 28% | 24% | 25% | 32% | 32% | 37% |
| | | Dưới | 70% | 72% | 72% | 76% | 75% | 68% | 68% | 63% |
| VN30 | MA200 | Trên | 43% | 37% | 37% | 37% | 30% | 43% | 47% | 40% |
| | | Dưới | 57% | 63% | 63% | 63% | 70% | 57% | 53% | 60% |
| | MA50 | Trên | 77% | 60% | 57% | 47% | 50% | 70% | 67% | 63% |
| | | Dưới | 23% | 40% | 43% | 53% | 50% | 30% | 33% | 37% |
| | MA20 | Trên | 73% | 47% | 50% | 33% | 33% | 67% | 60% | 63% |
| | | Dưới | 27% | 53% | 50% | 67% | 67% | 33% | 40% | 37% |
| HNX | MA200 | Trên | 26% | 27% | 27% | 28% | 26% | 28% | 28% | 28% |
| | | Dưới | 74% | 73% | 73% | 72% | 74% | 72% | 72% | 72% |
| | MA50 | Trên | 35% | 33% | 31% | 28% | 29% | 33% | 31% | 32% |
| | | Dưới | 65% | 67% | 69% | 72% | 71% | 67% | 69% | 68% |
| | MA20 | Trên | 26% | 27% | 27% | 28% | 26% | 28% | 28% | 28% |
| | | Dưới | 74% | 73% | 73% | 72% | 74% | 72% | 72% | 72% |
| UPCOM | MA200 | Trên | 27% | 26% | 26% | 25% | 27% | 27% | 27% | 28% |
| | | Dưới | 73% | 74% | 74% | 75% | 73% | 73% | 73% | 72% |
| | MA50 | Trên | 31% | 31% | 32% | 31% | 32% | 33% | 31% | 32% |
| | | Dưới | 69% | 69% | 68% | 69% | 68% | 67% | 69% | 68% |
| | MA20 | Trên | 31% | 30% | 30% | 30% | 31% | 31% | 31% | 31% |
| | | Dưới | 69% | 70% | 70% | 70% | 69% | 69% | 69% | 69% |

# Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

| Ngành 14 | Tháng 9 | | | | | | | | | | | Tháng 8 | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | 17 ↓ | 16 | 15 | 14 | 11 | 10 | 09 | 08 | 07 | 04 | 03 | 28 | 27 | 26 | 25 | 24 | 21 | 20 | 19 | 18 |
| ! 1 Dầu khí | 79 | 82 | 80 | 68 | 57 | 58 | 58 | 56 | 52 | 63 | 61 | 57 | 58 | 59 | 58 | 59 | 49 | 41 | 39 | 36 |
| 2 Hóa chất | 59 | 59 | 57 | 52 | 55 | 60 | 62 | 60 | 59 | 59 | 60 | 57 | 58 | 59 | 56 | 56 | 52 | 44 | 43 | 44 |
| 3 Bán lẻ | 57 | 55 | 55 | 55 | 60 | 66 | 61 | 61 | 61 | 63 | 68 | 81 | 82 | 81 | 80 | 81 | 78 | 74 | 72 | 72 |
| 4 Ngân hàng | 54 | 52 | 49 | 44 | 44 | 50 | 49 | 50 | 51 | 54 | 52 | 60 | 56 | 54 | 54 | 56 | 52 | 43 | 42 | 44 |
| ↘ 5 Hàng & Dịch vụ Côn... | 53 | 52 | 50 | 48 | 50 | 52 | 51 | 52 | 55 | 61 | 61 | 66 | 66 | 65 | 65 | 65 | 62 | 56 | 57 | 58 |
| ↘ 6 Tài nguyên Cơ bản | 49 | 47 | 49 | 48 | 50 | 51 | 54 | 54 | 53 | 56 | 59 | 66 | 67 | 68 | 68 | 68 | 67 | 64 | 66 | 65 |
| ↘ 7 Thực phẩm và đồ uố... | 44 | 44 | 44 | 44 | 45 | 48 | 49 | 50 | 53 | 53 | 53 | 57 | 58 | 58 | 58 | 57 | 54 | 50 | 49 | 49 |
| 8 Du lịch và Giải trí | 44 | 38 | 35 | 33 | 35 | 35 | 36 | 39 | 35 | 30 | 31 | 44 | 45 | 44 | 40 | 43 | 37 | 36 | 35 | 36 |
| ↘ 9 Ô tô và phụ tùng | 42 | 42 | 46 | 45 | 47 | 53 | 54 | 54 | 53 | 54 | 52 | 55 | 54 | 55 | 57 | 55 | 53 | 49 | 52 | 51 |
| 10 Điện, nước & xăng d... | 40 | 36 | 35 | 34 | 33 | 34 | 38 | 34 | 38 | 39 | 47 | 52 | 52 | 55 | 56 | 58 | 57 | 55 | 56 | 55 |
| ↘ 11 Bất động sản | 36 | 34 | 35 | 36 | 37 | 44 | 45 | 47 | 52 | 52 | 53 | 56 | 57 | 55 | 52 | 50 | 42 | 28 | 30 | 33 |
| ↘ 12 Hàng cá nhân & Gia ... | 35 | 33 | 36 | 34 | 37 | 40 | 46 | 49 | 51 | 54 | 48 | 53 | 53 | 54 | 53 | 49 | 49 | 42 | 42 | 41 |
| ↘ 13 Dịch vụ tài chính | 32 | 27 | 30 | 28 | 30 | 41 | 41 | 44 | 46 | 50 | 51 | 60 | 58 | 57 | 56 | 53 | 51 | 30 | 30 | 32 |
| ↘ 14 Xây dựng và Vật liệu | 30 | 30 | 30 | 27 | 32 | 36 | 37 | 37 | 40 | 40 | 43 | 50 | 51 | 51 | 50 | 51 | 49 | 42 | 45 | 47 |

Vietcap

# Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

| Mã | Giá | Tăng giảm 1 phiên | Tăng giảm 5 phiên | Vốn hóa (tỷ đồng) | PB | PE | EPS | KLGD (tỷ đồng) | Xu hướng | Sum | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| VPB | 28,200 | 2.2% | 2.5% | 223,737 | 1.3 | 7.5 | 3,758 | 889.7 | Tích cực | 9.5 | Tích cực | Tích cực | Tích cực |
| GAS | 88,600 | -0.9% | 4.7% | 213,787 | 3.1 | 16.8 | 5,269 | 232.9 | Tích cực | 9.5 | Tích cực | Tích cực | Tích cực |
| MCH | 145,600 | 0.4% | 2.5% | 190,358 | 10.2 | 26.8 | 5,425 | 222.1 | Tích cực | 9.5 | Tích cực | Trung tính | Trung tính |
| BSR | 30,700 | 0.3% | 13.3% | 153,724 | 2.1 | 7.7 | 3,974 | 656.8 | Tích cực | 9.5 | Tích cực | Tích cực | Tích cực |
| ACB | 22,800 | 0.9% | 1.8% | 132,341 | 1.3 | 8.4 | 2,701 | 209.2 | Tích cực | 9.5 | Tích cực | Trung tính | Trung tính |
| SSB | 23,450 | 4.9% | 30.3% | 81,343 | 1.9 | 27.0 | 870 | 117.8 | Tích cực | 9.5 | Tích cực | Tích cực | Tích cực |
| BVH | 69,400 | -2.3% | 10.2% | 51,517 | 2.0 | 15.5 | 4,472 | 74.2 | Tích cực | 9.5 | Tích cực | Tích cực | Tích cực |
| VEA | 37,000 | 2.8% | 2.2% | 49,146 | 2.1 | 6.4 | 5,818 | 32.0 | Tích cực | 9.5 | Tích cực | Tích cực | Tích cực |
| ABB | 17,400 | 0.0% | 0.6% | 27,873 | 1.2 | 6.0 | 2,911 | 7.1 | Tích cực | 9.5 | Tích cực | Tích cực | Tích cực |
| NAB | 12,200 | 4.3% | 8.4% | 26,338 | 1.0 | 5.4 | 2,255 | 33.2 | Tích cực | 9.5 | Trung tính | Tiêu cực | Tiêu cực |
| VPI | 63,100 | 1.8% | 2.8% | 22,215 | 4.1 | 55.2 | 1,144 | 102.2 | Tích cực | 9.5 | Tích cực | Tích cực | Tích cực |
| PVS | 33,300 | -2.9% | 3.3% | 20,436 | 1.3 | 9.7 | 3,432 | 196.2 | Tích cực | 9.5 | Tích cực | Tích cực | Tích cực |
| QNS | 50,100 | -0.2% | 2.2% | 18,440 | 1.7 | 9.5 | 5,267 | 9.9 | Tích cực | 9.5 | Tích cực | Tích cực | Tích cực |
| PVD | 19,250 | -2.3% | 4.1% | 17,859 | 1.0 | 16.1 | 1,199 | 184.8 | Tích cực | 9.5 | Tích cực | Tích cực | Tích cực |
| OIL | 14,500 | -3.3% | 5.1% | 15,072 | 1.4 | 24.6 | 591 | 92.8 | Tích cực | 9.5 | Tích cực | Tích cực | Tích cực |
| NTP | 52,700 | 0.8% | -4.4% | 10,816 | 2.5 | 9.1 | 5,810 | 18.2 | Tích cực | 9.5 | Tích cực | Tích cực | Tích cực |
| DGW | 45,400 | 1.6% | 1.5% | 10,141 | 2.7 | 12.0 | 3,783 | 39.3 | Tích cực | 9.5 | Tích cực | Tích cực | Tích cực |
| AAS | 9,300 | 2.2% | 6.9% | 2,137 | 0.8 | 17.0 | 548 | 16.0 | Tích cực | 9.5 | Tích cực | Tích cực | Trung tính |
| BVS | 28,900 | 4.3% | 1.8% | 2,087 | 0.8 | 11.9 | 2,432 | 50.3 | Tích cực | 9.5 | Trung tính | Trung tính | Tiêu cực |
| DRI | 14,800 | -0.7% | 0.7% | 1,080 | 1.4 | 4.9 | 3,030 | 6.3 | Tích cực | 9.5 | Tích cực | Tích cực | Tích cực |

# Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

| Mã | Giá | Tăng giảm 1 phiên | Tăng giảm 5 phiên | Vốn hóa (tỷ đồng) | PB | PE | EPS | KLGD (tỷ đồng) | Xu hướng | Sum | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| HVN | 20,200 | 1.0% | -5.8% | 62,852 | 6.6 | 13.0 | 1,555 | 27.8 | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| KBC | 26,000 | 0.0% | -3.7% | 24,486 | 1.0 | 21.4 | 1,218 | 38.9 | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| KDH | 15,600 | 2.0% | -8.2% | 17,507 | 0.9 | 10.0 | 1,567 | 106.9 | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| VCG | 14,400 | 0.3% | -6.8% | 10,054 | 0.9 | 2.5 | 5,869 | 29.2 | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| BVB | 11,000 | 0.9% | -5.2% | 7,049 | 0.9 | 9.0 | 1,216 | 8.3 | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| KOS | 31,350 | -4.9% | -6.6% | 6,787 | 2.9 | 247.4 | 127 | 8.1 | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| NKG | 10,000 | 0.2% | -6.1% | 4,923 | 0.6 | 29.6 | 338 | 14.9 | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| HQC | 1,910 | 0.5% | -5.0% | 1,197 | 0.2 | 15.3 | 125 | 5.9 | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| TCX | 31,800 | 0.0% | -3.6% | 105,873 | 2.3 | 17.1 | 1,858 | 85.7 | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| SAB | 44,300 | 0.5% | -1.2% | 56,818 | 2.9 | 11.9 | 3,723 | 16.6 | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực | Tiêu cực | Trung tính |
| TPB | 14,050 | 0.4% | -2.8% | 38,975 | 0.9 | 5.1 | 2,732 | 124.6 | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| PNJ | 36,750 | 0.0% | -3.8% | 18,806 | 1.4 | 7.7 | 4,780 | 106.2 | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| DGC | 35,300 | 0.9% | -9.4% | 13,406 | 0.9 | 6.3 | 5,603 | 34.0 | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực | Tiêu cực | Trung tính |
| PDR | 11,550 | 0.0% | -3.8% | 11,525 | 0.9 | 18.7 | 619 | 42.9 | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| CII | 12,850 | 1.2% | -8.5% | 8,635 | 0.9 | 75.4 | 170 | 104.1 | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| PC1 | 20,050 | 0.3% | -2.0% | 8,246 | 1.2 | 7.1 | 2,809 | 16.6 | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| HSG | 10,100 | 0.5% | -3.8% | 8,153 | 0.7 | 12.4 | 813 | 21.3 | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| HHV | 9,400 | 0.5% | -4.3% | 5,400 | 0.5 | 8.1 | 1,164 | 19.4 | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| DXS | 5,420 | 1.3% | -3.6% | 3,139 | 0.5 | 13.5 | 402 | 7.2 | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| TCM | 16,250 | 0.3% | -3.3% | 1,912 | 0.8 | 8.7 | 1,872 | 24.0 | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |

# Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

| Mã | Giá | Thay đổi giá 1 ngày | Thay đổi giá 5 ngày | Giá mục tiêu | % Upside | EPS trượt | PB | PE | Xu hướng | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| STK | 7,530 | -2.08% | -1.44% | 16,000 | 108.1% | (354) | 0.7 | -21.3 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| KDH | 15,600 | 1.96% | -8.24% | 31,700 | 107.2% | 1,567 | 0.9 | 10.0 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| MWG | 73,100 | 2.24% | 0.27% | 140,000 | 95.8% | 6,663 | 3.0 | 11.0 | Trung tính | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| HDC | 11,450 | 1.33% | 0.00% | 21,400 | 89.4% | 2,909 | 0.9 | 3.9 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| DPG | 27,450 | 0.92% | -0.90% | 48,900 | 79.8% | 3,530 | 1.1 | 7.8 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| HDG | 16,050 | 0.00% | -0.62% | 28,700 | 78.8% | 2,298 | 0.9 | 7.0 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| PTB | 29,450 | 0.00% | -3.92% | 52,000 | 76.6% | 5,852 | 0.8 | 5.0 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| GEX | 23,500 | 2.40% | -6.19% | 40,500 | 76.5% | 1,049 | 1.6 | 22.4 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| BMI | 14,150 | 4.43% | 3.28% | 23,100 | 70.5% | 1,976 | 0.7 | 7.2 | Tích cực | Trung tính | Trung tính | Trung tính |
| VGC | 39,850 | 0.38% | -3.98% | 66,800 | 68.3% | 3,174 | 2.1 | 12.6 | Trung tính | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| IDC | 32,000 | 3.23% | 3.90% | 51,200 | 65.2% | 5,201 | 2.0 | 6.2 | Trung tính | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| F88 | 60,900 | 0.16% | -1.14% | 98,000 | 61.2% | 4,365 | 4.7 | 14.0 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| PLC | 19,600 | -1.51% | 1.03% | 31,900 | 60.3% | 1,850 | 1.1 | 10.6 | Tiêu cực | Trung tính | Tiêu cực | Tiêu cực |
| CTG | 31,400 | 1.78% | 2.78% | 48,800 | 58.2% | 5,172 | 1.2 | 6.1 | Trung tính | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| HPG | 21,200 | 1.19% | -2.97% | 32,700 | 56.1% | 2,750 | 1.3 | 7.7 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| NLG | 23,750 | 0.21% | -4.23% | 36,800 | 55.3% | 1,407 | 0.9 | 16.9 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| NVL | 12,500 | 2.04% | -2.72% | 18,600 | 51.8% | 1,849 | 0.6 | 6.8 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| MSN | 67,700 | 0.45% | -1.46% | 101,200 | 50.1% | 4,631 | 2.5 | 14.6 | Trung tính | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| DGC | 35,300 | 0.86% | -9.39% | 52,100 | 48.9% | 5,603 | 0.9 | 6.3 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Trung tính |
| MBB | 20,550 | 1.23% | 2.24% | 29,600 | 45.8% | 3,218 | 1.4 | 6.4 | Tích cực | Trung tính | Tiêu cực | Tiêu cực |

# Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công  ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

# Thông tin liên hệ

## Phòng Research

**Duc Vu, Associate Director**
+84 28 3914 3588, ext 363
duc.vu@vietcap.com.vn

**Research team**
+84 28 3914 3588
research@vietcap.com.vn

**Nam Hoang, Head of Research**
+84 28 3914 3588, ext 124
nam.hoang@vietcap.com.vn

## Brokerage and Institutional Sales & Trading

**Anthony Le**
**Director, Brokerage & Institutional Sales & Trading**
+84 28 3914 3588, ext 525
anthony.le@vietcap.com.vn

**Quynh Chau**
**Managing Director**
**Brokerage**
+84 28 3914 3588, ext 222
quynh.chau@vietcap.com.vn

Vietcap